TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 7 – 2018
V/v Ly hôn giữa chị M và anh Q.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hoàng Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Phương Loan.

Bà Trương Thị Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 12/7/2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2018/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị M - Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm X, xã N, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Vũ Viết Q - Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm Y, xã N, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Anh Q, chị M vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 10/4/2018, bản tự khai ngày 08/5/2018, nguyên đơn chị Lê Thị M trình bày:

Chị và anh Vũ Viết Q kết hôn với nhau năm 2014 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, lạnh nhạt không quan tâm đến nhau hơn nữa vợ chồng chung sống với nhau đã lâu mà không có con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã lẫn nhau. Vợ chồng

sống ly thân từ tháng 9 năm 2017 đến nay. Nay chị xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn anh Q.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Viết Q đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Q không đến Tòa án làm việc do đó không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

2. *Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng là ông Vũ Đình M (bố đẻ anh Q) ngày 12-6-2018, ông trình bày*:

Ông xác nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị M trình bày. Theo ông, sau khi kết hôn, anh Q và chị M chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng chung sống với nhau 4 năm mà không có con, chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ lâu nên ông đề nghị Toà án giải quyết ly hôn anh Q và chị M. Ông cũng xác nhận anh Q hiện đang chung sống cùng vợ chồng ông, ông đã nhiều lần nhận giấy triệu tập và các văn bản khác của Tòa án, ông đã giao tận tay lại cho anh Q, anh Q cũng có quan điểm nhất trí ly hôn chị M nhưng do sức khỏe yếu nên không lên Tòa án làm việc.

3. *Kiểm sát viên phát biểu ý kiến*:

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên toà trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các Q và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn không chấp hành và thực hiện đúng các Q của mình theo Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử ly hôn giữa chị M và anh Q; Về tài sản chung: không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Vũ Viết Q có hộ khẩu thường trú tại xóm 8, xã N, huyện Y, tỉnh Nam Định. Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị M thuộc thẩm Q giải quyết của Toà án nhân dân huyện Y là phù hợp quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn là anh Vũ Viết Q đã được tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Q theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn là chị Lê Thị M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị M và anh Vũ Viết Q đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng anh chị chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng chung sống với nhau đã lâu mà không có con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã lẫn nhau, bản thân cả hai vợ chồng không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị Lê Thị M và anh Vũ Viết Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị M, xử cho chị Lê Thị M và anh Vũ Viết Q ly hôn là phù hợp với qui định theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử ly hôn giữa chị Lê Thị M và anh Vũ Viết Q.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị M phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu

số BB/2012/08549 ngày 26/4/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y, chị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị M và anh Vũ Viết Q được Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y;
- UBND xã N;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hoàng Minh